

Số: /SNNMT- QLMT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

V/v Thực hiện kê khai nộp phí BVMT  
đối với khí thải

Kính gửi: Các Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn  
thành phố Hải Phòng

Thực hiện Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (có hiệu lực từ ngày 05/01/2025); căn cứ Công văn số 4766/UBND-VP ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Hải Dương và Công văn số 2656/UBND-MT ngày 27/11/2024 của UBND thành phố Hải Phòng "V/v triển khai, thực hiện Nghị định quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải". Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục triển khai các nội dung liên quan đến việc kê khai, nộp phí BVMT đối với khí thải, cụ thể như sau:

### 1. Về đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP quy định đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với khí thải là bụi, khí thải công nghiệp xả ra môi trường phải được xử lý của các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về BVMT, trong đó có nội dung cấp phép về xả khí thải.

2. Về phương pháp tính phí đối với Cơ sở xả khí thải không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải và Cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục hoặc quan trắc định kỳ theo giấy phép môi trường.

#### 2.1. Đối với Cơ sở xả khí thải không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải:

Số phí bảo vệ môi trường đối với khí thải phải nộp là mức thu phí cố định (f) quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.

#### 2.2. Đối với Cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải:

Số phí bảo vệ môi trường đối với khí thải phải nộp theo Quý; Phương pháp tính phí và mức phí đối với từng chất gây ô nhiễm được quy định tại khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.

### 3. Về việc chuyển đổi đơn vị "m<sup>3</sup>" sang "Nm<sup>3</sup>"

Tại Mục 11, Phụ lục kèm Văn bản số 5009/BNNMT-MT ngày 01/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường "V/v thực hiện Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ", hướng dẫn việc chuyển đổi đơn vị "m<sup>3</sup>" sang "Nm<sup>3</sup>", cụ thể như sau:

- Để thuận lợi cho quá trình đo đạc và quy đổi, việc quy định lưu lượng khí thải trong GPMT cần xác định rõ điều kiện kỹ thuật (nhiệt độ, áp suất) của giá trị lưu lượng quy định. Lưu lượng này có thể xác định ở điều kiện đo thực tế hoặc quy đổi về điều kiện tiêu chuẩn.

- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT đã quy định cụ thể các phương pháp lấy mẫu và phân tích không khí xung quanh, khí thải. Nội dung các phương pháp đều có các quy định, hướng dẫn phương pháp thực hiện lấy mẫu, đo đạc và báo cáo kết quả, trong đó hướng dẫn về đơn vị của kết quả đo đạc. Do đó, quý Công ty có thể tham khảo báo cáo các kết quả đo đạc theo các tiêu chuẩn này và tài liệu hướng dẫn liên quan (Ví dụ, về một số tiêu chuẩn có

*hướng dẫn quy đổi gồm có: US EPA Method 5 - phát thải bụi cho nguồn thải tĩnh và tài liệu hướng dẫn kèm theo; JIS K 0099:2004 - Phương pháp xác định ammoniac trong khí thải; nguyên tắc khi đo khí thải phải ghi đầy đủ thông tin về điều kiện nhiệt độ, áp suất).*

#### 4. Về thời hạn kê khai và nộp phí:

##### 4.1. Đối với Cơ sở xả khí thải không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải

Cơ sở lập Tờ khai phí theo **Mẫu số 01** (phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP) nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ Công Quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> và nộp phí (gồm cả tiền chậm nộp phí - nếu có) cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng theo Tài khoản số: **8600997868** tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

Số phí phải nộp được tính cho thời gian **từ tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động** đến hết năm dương lịch (hết ngày 31 tháng 12 của năm bắt đầu hoạt động). **Từ năm tiếp theo, Cơ sở nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.**

##### 4.2. Đối với Cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải

Hàng quý, chậm nhất là **ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo**, Cơ sở thực hiện lập Tờ khai nộp phí BVMT đối với khí thải theo **Mẫu số 01** (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP) nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ Công Quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> và nộp phí cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng theo Tài khoản số: **8600997868** tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng. Trường hợp số phí phải nộp khác với số phí Cơ sở kê khai, nộp phí thì Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ ra Thông báo gửi Cơ sở.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và yêu cầu các Cơ sở chủ động rà soát, đối chiếu các quy định tại Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ về phí BVMT đối với khí thải, nghiêm túc thực hiện Kê khai, nộp phí (bao gồm cả tiền chậm nộp nếu có) đảm bảo đúng, đủ số phí và thời gian quy định. Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc chậm kê khai, nộp phí và bị xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) trong lĩnh vực phí và lệ phí theo quy định.

Trường hợp cơ sở xả khí thải giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì phải hoàn thành nghĩa vụ phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và quy định của pháp luật có liên quan (Theo điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024).

*Thông tin về Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ về phí BVMT đối với khí thải đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng tại địa chỉ: [sonnmt.haiphong.gov.vn](http://sonnmt.haiphong.gov.vn).*

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo tới các Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố biết, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban QL Khu Kinh tế HP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Thuế Thành phố Hải Phòng;
- GD Sở; PGD Sở P.V.Thuần;
- Lưu: VT, QLMT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Thuần**

